

Số: /KH-UBND

Vạn Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn xã Vạn Phước

Căn cứ Kế hoạch số 4835/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Vạn Ninh về Kế hoạch Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện Vạn Ninh.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn xã Vạn Phước với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Phát triển hạ tầng số để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện, đồng thời cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Hạ tầng số bao gồm hạ tầng viễn thông băng thông rộng, phủ sóng 5G, mỗi người dân một máy điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường Internet cáp quang, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng danh tính số và các nền tảng về phần mềm, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, an toàn, an ninh mạng để cung cấp như một dịch vụ.

c) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ rộng trên phạm vi toàn huyện.

2. Yêu cầu:

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm, các hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành, tăng cường việc đầu tư hạ tầng viễn thông băng thông rộng theo hình thức xã hội hóa, giảm chi phí đầu tư hạ tầng và đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể.

- Hạ tầng số được phát triển với tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, giá cước phù hợp.

- Hạ tầng số là hạ tầng kinh tế - xã hội, do đó phải an toàn, tin cậy, có chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo niềm tin cho xã hội khi tham gia vào các hoạt động trên không gian mạng.

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025:

1. Các chỉ tiêu hạ tầng kết nối băng thông rộng:

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động băng thông rộng 4G (%): 90%.
- Số thuê bao truy nhập Internet băng thông rộng di động/100 dân (%): 85%.
- Số thuê bao băng thông rộng cố định (BRCD)/100 dân: 30%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang (%): 80%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng thông rộng cáp quang: 80%.
- Tỷ lệ thôn được phủ băng thông rộng cố định (cáp quang FTTH): 85%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 90%.
- Tốc độ băng thông rộng di động: 60Mbps.
- Tốc độ băng thông rộng cố định: 150Mbps.
- Tỷ lệ người sử dụng Internet: 70%.
- Tỷ lệ dùng chung vị trí BTS: 20%.
- Tỷ lệ dùng chung cột treo cáp: 85%.
- Tỷ lệ dùng chung cống bê cấp: 10%.

2. Hạ tầng điện toán đám mây:

Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây: 20%.

3. Hạ tầng công nghệ số:

Tăng cường, phát triển sử dụng công nghệ AI, Blockchain, IoT trong công tác chuyển đổi số tại địa phương.

4. Nền tảng số:

Khuyến khích người dân tạo tài khoản đám mây; sử dụng điện thoại thông minh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng số:

- Tuyên truyền phổ biến các quy định, chính sách về phát triển hạ tầng số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc đầu tư phát triển, sử dụng dịch vụ hạ tầng số đạt hiệu quả.

- Phối hợp với Phòng VH TT huyện và các ban, ngành UBND huyện rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phát triển hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng số phát triển thành hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Xây dựng hạ tầng viễn thông băng thông rộng, phổ cập, bền vững, an toàn:

- Xây dựng, thiết lập các điểm truy nhập dịch vụ Internet wifi miễn phí tại các khu vực công cộng, nhà văn hóa các thôn.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Phối hợp phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng trở thành hạ tầng truyền dẫn căn bản thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ cấp huyện đến cấp xã, thôn, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện...

3. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây:

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu trên địa bàn xã; tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Phối hợp với các cơ quan cấp trên thúc đẩy các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp...

4. Phát triển hạ tầng công nghệ số:

Ứng dụng cảm biến, mạng đáng tin cậy, phần mềm và phần cứng cũng như các công nghệ khác phục vụ thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu, để dữ liệu trở thành yếu tố đầu vào sản xuất mới.

5. Phát triển nền tảng số có tính chất hạ tầng:

Phát triển hệ thống giao dịch điện tử, sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng:

- Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật; các doanh nghiệp từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Thực thi văn bản quy phạm pháp luật, chính sách và văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

7. Huy động nguồn lực thực hiện:

Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số...

8. Đo lường, quản lý, giám sát:

- Phối hợp triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng số, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin tham gia thực hiện đánh giá, chấm điểm Bộ tiêu chí phát triển hạ tầng số tại địa phương.

9. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số:

- Lòng ghép các chương trình, kế hoạch nội dung liên quan để phổ biến về hạ tầng số, tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản được thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng thông rộng cố định, băng thông rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập, cung cấp.

- Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm: Chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số, các kỹ năng cơ bản như: Truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cán bộ Văn hóa xã hội:

- Phối hợp các ban, ngành và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng số tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp; tổng hợp, định kỳ hàng năm báo cáo UBND huyện (qua phòng VH TT) kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ phát triển thiết lập hệ thống wifi miễn phí tại các điểm công cộng phục vụ phát triển du lịch của xã và các nhà văn hóa các thôn, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ số.

- Phối hợp triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích về hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để người dân có công cụ giao tiếp với chính quyền trên môi trường số.

- Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm: Chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số, các kỹ năng cơ bản như: Truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này, tham mưu UBND xã điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Công chức Văn phòng - thông kê:

- Phối hợp với Bộ phận Văn hoá và Thông tin hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tham mưu, phối hợp cơ quan cấp trên tổ chức đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; phối hợp, thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền hình thành các tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng nhiệm vụ cho tổ chức hiện có để phục vụ triển khai chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

3. Công chức Tài chính – kế toán:

Cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí của xã.

4. Ủy ban MTTQVN xã, Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội CCB và các Đoàn thể chính trị:

- Lồng ghép các chương trình tọa đàm, hội thảo; xây dựng Hội viên các hội và Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển hạ tầng số.

- Tham gia tuyên truyền về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số cho Hội Viên các đoàn thể và Đoàn viên thanh niên của xã, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của Hội viên các đoàn thể và thanh niên.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại xã nhà bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số: Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng,...

Trên đây là kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn xã Vạn Phước. Yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Phòng VH TT huyện;
- Đảng ủy-HĐND-UBND;
- Mặt trận và các đoàn thể;
- Các ban ngành UBND xã;
- Lưu: VT, Viên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Huy